TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH** Bản án số: 169/2021/HS-ST Ngày 20 tháng 12 năm 2021	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Minh Nam.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Kiều Văn Dậu.
2. Ông Tạ Xuân Xế.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2021. Tại trụ sở tòa án nhân dân, huyện Yên Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 161/2021/TLST-HS, ngày 09 tháng 11 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2021/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo.

Nguyễn Văn D, sinh năm 1993; HKTT: thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971; Và bà Lục Thị Th, sinh năm 1973; Gia đình có 03 anh chị em, bản thân là thứ nhất; Vợ, con chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 (vắng mặt).
Trú tại: thôn Chi Long, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Anh Nguyễn Văn H là chủ quán karaoke Hùng Hương tại thôn Chi Long, xã Long Châu. Quá trình hoạt động, anh Hòa thuê Nguyễn Văn D ở thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang làm quản lý. Công việc chính của D là trực tiếp quản lý quán hát, đón tiếp khách đến quán, dẫn khách lên phòng hát, chuẩn bị âm thanh, ánh sáng trong phòng hát, phục vụ đồ uống tại quán hát, dọn dẹp phòng hát và thu tiền của khách.

Khoảng 23 giờ ngày 27/7/2021, khi D đang trông coi quán karaoke Hùng Hương thì có Nguyễn Văn B – Sinh năm: 1973 trú tại thôn Ngô Xá, xã Long Châu cùng Nguyễn Quý D1 – Sinh năm: 1981 trú tại khu 7 phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh và Nguyễn Văn L – Sinh năm 1970 trú tại thôn Thống Hạ, xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đến thuê phòng hát. D sắp xếp cho nhóm của B vào hát tại phòng VIP 2. Do B có nhu cầu thuê nhân viên bấm bài và rót bia nên D đã bảo Cáo Thị H – Sinh năm 2002 trú tại thôn Tân Thành 2, xã Liên Hiệp, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; Triệu Thị L - Sinh năm 1995 trú tại thôn Khuổi Mực, xã Hưng Thịnh, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng và Quản Thị Q – Sinh năm 1996 trú tại thôn Thành Vật, xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội (đều là nhân viên của quán Hùng Hương) vào bấm bài, rót bia cho B. Sau khi hát được một lúc thì B lấy một chai nước và đục lỗ cắm 02 chiếc ống hút lên nắp chai nước để sử dụng ma túy. D1 lấy một viên ma túy (dạng ma túy "kẹo") ra sử dụng một phần, còn một phần để trên bàn trong phòng hát để sau đó sử dụng tiếp (số ma túy này, D1 mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cây xăng phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh vào tối ngày 26/7/2021 để sử dụng cho bản thân) . Thấy vậy, B lấy phần ma túy kẹo đó và sử dụng. Khoảng 20 phút sau, B bảo H lấy cho B đĩa sứ và thẻ nhựa để sử dụng ma túy. H ra bảo D lấy đĩa sứ và thẻ nhựa. Biết H lấy đĩa sứ và thẻ nhựa để B sử dụng trái phép chất ma túy nhưng D vẫn đồng ý đưa cho H. Sau khi H đưa đĩa và thẻ nhựa thì B lấy trong túi quần ra một túi nilon màu trắng, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng (ma túy "ke") rồi đổ một phần ra đĩa sứ, còn một phần ma túy vẫn để trong túi nilon và để trên bàn (số ma túy này, B mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã tư thôn Ấp Đồn, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh vào tối ngày 27/7/2021 để sử dụng cho bản thân). Sau đó, B dùng thẻ nhựa và bật lửa để chuẩn bị sử dụng ma túy. B hỏi mượn L một tờ tiền. L đưa cho B một tờ tiền Malaysia mệnh giá RM1. B quấn tờ tiền thành ống hút rồi sử dụng ma túy đã chuẩn bị trên chiếc đĩa sứ. Sau khi sử dụng xong thì B để chiếc đĩa xuống bàn. Thấy vậy, L cùng D1, Q, L và H lần lượt sử dụng ma túy trên chiếc đĩa sứ trên. Đến khoảng 00 giờ ngày 28/7/2021, Nguyễn Văn Ng – Sinh năm 1980 cùng Nguyễn Văn Th – Sinh năm 1976, Nguyễn Mạnh Th1 – Sinh năm 1990 cùng trú tại thôn Đông Xuất, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh và Nguyễn Hoàng Khánh B– Sinh năm 2003 trú tại thôn Bắc Sơn, xã Đắc Gằn, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; Võ Thị Thúy H – Sinh năm 2002 trú tại ấp Thới Mỹ 2, xã Bĩnh Thới, huyên Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Bùi Thị L – Sinh năm 2000 trú tại thôn Liên Sơn, xã Thuần Thiện, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh đến quáng Hùng Hương thuê phòng hát. D sắp xếp cho nhóm của Ng vào hát tại phòng VIP 1. Hát đến khoảng 01 giờ ngày 28/7/2021 thì Ng ra quầy lễ tân bảo D lấy cho 1 chiếc đĩa sứ và thẻ nhựa để sử dụng ma túy. D đồng ý và đi lấy 01 chiếc đĩa sứ và thẻ nhựa mang vào phòng VIP 1 cho Ng. Ng lấy 01 túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng (ma túy "ke") và 01 viên ma túy "kẹo" rồi đổ ma túy ra chiếc đĩa sử để sử dụng. Ng sử dụng một phần viên ma túy

“kẹo” rồi để trên đĩa (số ma túy này, Ng mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực Cầu Nét thuộc thôn Thọ Khê, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh vào tối ngày 27/7/2021 để sử dụng cho bản thân). Tuy nhiên sau đó Th và D sử dụng hết viên ma túy “kẹo” trên. Sau đó, L, Th, B sử dụng ma túy “ke” trên đĩa sứ. Sử dụng xong thì B để chiếc đĩa sứ và thẻ nhựa xuống gầm bàn. Đến khoảng 03 giờ ngày 28/7/2021, lực lượng Đội Cảnh sát quản lý hành chính Công an huyện Yên Phong phối hợp Công an xã Long Châu tiến hành kiểm tra quán karaoke Hùng Hương thì phát hiện tại phòng VIP 1 và VIP 2 các đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Thu giữ trong phòng VIP 1:

- 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn, 01 thẻ nhựa cứng, 01 ống hút được quấn từ tờ tiền polime mệnh giá 10.000VNĐ và 01 bật lửa gas màu xanh.

Thu giữ tại phòng VIP 2:

- Trên mặt bàn có 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, 01 thẻ nhựa cứng bị mẻ một một góc, 01 chai nước trên nắp có gắn 02 ống hút bằng nhựa và giấy bạc, 01 bật lửa gas màu xanh. Trên mặt đĩa sứ có chất tinh thể màu trắng, được cho vào túi nilon màu trắng và cho vào phong bì thư niêm phong ký hiệu M.

- 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1.

- 01 hộp kim loại nhãn hiệu Eclipce bên trong có 05 túi nilon màu trắng: 01 túi chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi chứa 04 viên nén hình tròn màu xanh; 01 túi chứa 08 viên nén hình tròn màu hồng và chất tinh thể màu trắng; 01 túi chứa 55 viên nén hình tròn màu hồng và 01 viên nén hình tròn màu xanh; 01 túi chứa chất rắn màu nâu. Toàn bộ được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M2.

- 01 tờ tiền Malaysia, mệnh giá RM1.

Sau quá trình kiểm tra, lực lượng Công an đã tiến hành kiểm tra thì tất cả các đối tượng đều dương tính với chất ma túy. Sau đó, lực lượng Công an đã bàn giao các đối tượng cùng vật chứng thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 28/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chất ma túy đối với số tinh thể màu trắng, các viên nén hình tròn màu hồng, các viên nén hình tròn màu xanh và chất rắn màu nâu thu giữ trong phòng VIP 2.

Tại Kết luận giám định số 539/KLGĐMT-PC09 ngày 02/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

1. Mẫu vật trong phong bì thư ký hiệu M: chất tinh thể màu trắng bên trong 1 túi nilon màu trắng có khối lượng 0,0803 gam; là ma túy; loại ma túy: Ketamine.

2. Mẫu vật trong phong bì thư ký hiệu M1: Chất tinh thể màu trắng bên trong 1 túi nilon màu trắng có khối lượng 0,4360 gam; là ma túy; loại ma túy: Ketamine.

3. Mẫu vật bên trong phong bì thư ký hiệu M2:

- Chất tinh thể màu trắng bên trong 1 túi nilon màu trắng có khối lượng 2,7503gam; không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật gửi giám định;

- 04 viên nén màu xanh trong 1 túi nilon màu trắng có khối lượng 0,9751 gam; không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật gửi giám định;

- Chất tinh thể màu trắng bên trong 1 túi nilon màu trắng (có cả chất tinh thể màu trắng và 8 viên nén hình tròn màu hồng) có khối lượng 1,4730 gam; không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật gửi giám định;

- 08 viên nén hình tròn màu hồng bên trong 1 túi nilon màu trắng (có cả chất tinh thể màu trắng và 8 viên nén hình trong màu hồng) có khối lượng 1,3429gam; không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật gửi giám định

- 55 viên nén hình tròn màu hồng và 01 viên nén hình tròn màu xanh bên trong 01 túi nilon màu trắng có khối lượng 9,941gam; không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật gửi giám định

- Chất rắn màu nâu bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng 0,2059gam; không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật gửi giám định.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 163 ngày 05/11/2021 của VKSND huyện Yên Phong đã truy tố Nguyễn Văn D về tội " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, d khoản 2 điều 256 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận đêm ngày 27/7/2021 và rạng sáng ngày 28/7/2021 bị cáo có sắp xếp phòng hát cho 02 nhóm gồm 12 nam nữ thanh niên tại 02 phòng Vip I và Vip II của quán karaoke Hùng Hương ở thôn Chi Long, xã Long Châu, huyện Yên Phong. Bị cáo có biết việc 12 nam nữ thanh niên này sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip I và Vip II nhưng bị cáo không ngăn cản. Bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng của VKS truy tố bị cáo về tội " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận về vụ án và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy:

- 02 phong bì thư được niêm phong, dán kín, trên mép phong bì có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau

giám định.

- 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng, 01 thẻ nhựa Shinhanbank, 01 túi nilon màu trắng, 01 thẻ cứng bằng nhựa bị mẻ một góc, 01 chai nước trên nắp cắm 02 ống hút nhựa và giấy bạc.

- 02 chiếc bật lửa gas.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ số sê ri 19135541 tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 tờ tiền polime có ghi chữ BANK NEGARA MALAYSIA là tiền MALAYSIA mệnh giá RM1.

Bị cáo nhận tội, nhất trí với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay là có căn cứ và phù hợp với không gian, thời gian, biên bản kiểm tra hành chính, tang vật đã thu giữ, kết quả giám định, lời khai của người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã được công khai và tranh tụng tại phiên tòa thấy có đủ cơ sở để kết luận đêm ngày 27/7/2021 và rạng sáng ngày 28/7/2021 bị cáo Nguyễn Văn D đã để cho 02 nhóm gồm 12 nam nữ thanh niên sử dụng ma túy tại phòng Vip I và Vip II quán Karaoke Hùng Hưng ở thôn Chi Long, xã Long Châu mà bị cáo được giao quản lý. Hành vi của bị cáo đã đủ yêu tố cấu thành tội " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý ". Tội phạm được quy định tại Điều 256 BLHS đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp tới chế độ độc quyền quản lý đối với các chất gây nghiện nói chung và ma tuý nói riêng của Nhà nước. Bị cáo hoàn toàn ý thức được mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chứa chấp việc sử dụng trái phép các chất ma tuý là vi phạm pháp luật, song đêm ngày 27/7/2021 và rạng sang ngày 28/7/2021 bị cáo đã để cho 02 nhóm gồm 12 nam nữ thanh niên sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip I và Vip II quán Karaoke Hùng Hưng ở thôn Chi Long, xã Long Châu mà bị cáo được giao quản lý. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những góp phần làm gia tăng tệ nạn nghiện hút trong cộng đồng dân cư mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm

khác cũng như là nguyên nhân lây truyền các loại bệnh xã hội trong đó có HIV và AIDS. Xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và thái độ của bị cáo HĐXX nhận thấy. Bị cáo xuất thân từ gia đình con em lao động, là người dân tộc Tày, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có đủ nhận thức để biết được mọi hành vi mua bán, vận chuyển, chứa chấp việc sử dụng trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật và những tác hại, hệ lụy từ ma túy gây ra cho bản thân người nghiện, cho gia đình và xã hội song đêm ngày 27/7/2021 và rạng sáng ngày 28/7/2021 bị cáo đã để cho 02 nhóm gồm 12 nam nữ thanh niên sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip I và Vip II quán Karaoke Hùng Hưng ở thôn Chi Long, xã Long Châu mà bị cáo được giao quản lý. Đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 BLHS. Bản cáo trạng của VKSND huyện Yên Phong đã truy tố bị cáo về tội " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, d khoản 2 điều 256 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo xẩy ra trong thời điểm tình hình dịch bệnh Covid – 19 đang diễn biến hết sức phức tạp và hoạt động kinh doanh karaoke đang bị tạm dừng. Bản thân bị cáo biết điều đó nhưng vẫn cố tình thực hiện điều đó chứng tỏ ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Xét thấy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Song khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an đầu thú, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo vì xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa có công ăn việc làm, không có thu nhập và tài sản riêng.

[5] Đối với việc Nguyễn Văn B có hành vi tàng trữ 0,5163 gam ma túy Ketamine. Tuy nhiên, khối lượng ma túy B tàng trữ chưa đủ để xử lý hình sự. Mặt khác, B không có tiền án, tiền sự về các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán hay chiếm đoạt trái phép chất ma túy. Ngoài ra, B không tổ chức, lôi kéo, xúi giục các đối tượng Nguyễn Quý D1, Nguyễn Văn L, Cáo Thị H, Triệu Thị L và Quản Thị Q sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn B. Ngày 30/8/2021, Công an huyện Yên Phong ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với việc Nguyễn Quý D1, Nguyễn Văn Ng mua ma túy và bỏ ra để sử dụng. Tuy nhiên, D1 và Ng không tổ chức, lôi kéo hay xúi giục ai cùng sử dụng trái phép chất ma túy cùng nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự. Ngày 30/8/2021, Công an huyện Yên Phong ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Quý D1 và Nguyễn Văn Ng là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn L, Cáo Thị H, Triệu Thị L, Quản Thị Q, Nguyễn Mạnh Th, Nguyễn Văn Th, Bùi Thị L, Võ Thị Thúy H, Nguyễn Hoàng Khánh B có hành vi sử

dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Yên Phong ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là phù hợp pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn H là chủ quán karaoke Hùng Hương nhưng anh H không biết và không đồng ý việc D cho khách thuê phòng và chuẩn bị dụng cụ cho khách đến để sử dụng trái phép chất ma túy tại quán nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý mà chỉ gọi hỏi nhắc nhở là phù hợp. Đối với việc anh H kinh doanh dịch vụ karaoke không có giấy phép kinh doanh, kinh doanh ngoài thời gian quy định, không đủ điều kiện về phòng cháy chữa cháy, để người khác lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy trong quán, vẫn hoạt động kinh doanh trong khi đang có quy định tạm dừng hoạt động kinh doanh karaoke để phòng chống dịch Covid19 của UBND huyện Yên Phong, ngày 17/8/2021, UBND huyện Yên Phong đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 61.500.000đ.

Đối với nguồn gốc số ma túy của Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Quý D1: B, Ng và D1 đều khai nhận mua trước đó của những người đàn ông không quen biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư được niêm phong, dán kín, trên mép phong bì có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng, 01 thẻ nhựa Shinhanbank, 01 túi nilon màu trắng, 01 thẻ cứng bằng nhựa bị mẻ một góc, 01 chai nước trên nắp cắm 02 ống hút nhựa và giấy bạc; 02 chiếc bật lửa gas.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ số sê ri 19135541 tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 tờ tiền polime có ghi chữ BANK NEGARA MALAYSIA là tiền MALAYSIA mệnh giá RM1.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS; Điều 329 BLTTHS xử phạt.

Nguyễn Văn D 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/7/2021.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/12/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy:

- 02 phong bì thư được niêm phong, dán kín, trên mép phong bì có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng, 01 thẻ nhựa

Shinhanbank, 01 túi nilon màu trắng, 01 thẻ cứng bằng nhựa bị mẻ một góc, 01 chai nước trên nắp cắm 02 ống hút nhựa và giấy bạc.

- 02 chiếc bật lửa gas.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ số sê ri 19135541 tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 tờ tiền polime có ghi chữ BANK NEGARA MALAYSIA là tiền MALAYSIA mệnh giá RM1.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc ngày niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhân:
- Toà án tỉnh.
- VKS tỉnh.
- VKSND huyện Yên Phong.
- Các bị cáo.
- Người tham gia tố tụng khác.
- THA huyện Yên Phong.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Chu Minh Nam